

Số: 122/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh hóa, ngày 20 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 167/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:
Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hoàng Bùi P, sinh năm 1989
Trú tại: Thôn C, xã Q, tỉnh Thanh Hóa
- Chị Trần Thị Thủy N, sinh năm 1993
Trú tại: Số nhà F Đ, phường H, tỉnh Thanh Hóa

ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Bùi P và chị Trần Thị Thủy N kết hôn với nhau vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q (nay là xã Q), tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến hạnh phúc đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm cách sống khác nhau và do kinh tế dẫn đến hai bên không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2024 cho đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh P và chị N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thỏa thuận của anh chị là có căn cứ nên công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con: Anh chị có 01 con chung cháu Hoàng Minh Đ, sinh ngày 03/10/2017. Ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu Đ cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc thỏa thuận nuôi con của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận anh chị Ngân chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn anh Hoàng Bùi P và chị Trần Thị Thủy N

- Về con: Anh chị có 01 con chung cháu Hoàng Minh Đ, sinh ngày 03/10/2017. Giao cháu Đ cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hoàng Bùi P có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu giải quyết

2. Về lệ phí: Chị Trần Thị Thủy N phải nộp 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số 0000120 ngày 07/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 -Thanh Hóa (chị N đã nộp đủ lệ phí)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 1-TH;
- UBND xã Quảng Yên;
- THADS tỉnh TH;
- TAND tỉnh TH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN

Trần Thị Thủy